

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 06 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH

N- ẮC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- ẮC TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Bà Lê Thị Hiền

Th- ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ẮC, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ẮC tham gia phiên tòa :

Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BẮC TH- ẮC ;
Xét xử sơ thẩm cùng khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 08/02/2018.
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018 đối
với ;

Bị cáo **Quách Văn D** - Sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn K , xã Á T , huyện BẮC TH- ẮC , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa : Không biết chữ; Dân tộc: Mường

Căn cước công dân số: 038062002615 cấp ngày 20/03/2017.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Quách Văn Ú (đã chết) và bà Bùi Thị Á sinh năm 1936.

Có mẹ kế là Bùi Thị T (đã chết)

Gia đình có 15 người con bị cáo là con thứ 2.

Có vợ là Hà Thị N sinh năm 1962, bị cáo có 04 người con lớn sinh năm 1982 nhỏ
sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh và bà Lương Thanh Vân -trợ giúp
viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người bị hại: Chị Bùi Thị H sinh năm 1992(đã chết).

Nơi cư trú: Thôn T , xã Á T , huyện BẮC TH- ẮC , tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại :

Ông Bùi Văn H sinh năm 1960 (bỏ để chị Hậu có mặt)

Bà Hà Thị D sinh năm 1956(mẹ đẻ chị Hậu có mặt)

Đều cư trú: Thôn T , xã Á T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng gồm :

1.Phạm Văn L sinh năm 1984 (có mặt)

2.Quách Thị T sinh năm 1984(có mặt)

Đều cư trú tại : Thôn T , xã T Ó , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

3.Quách Thị T sinh năm 1989(có mặt)

4. Hà Thị Nâu sinh năm 1962(có mặt)

5. Bùi Văn T sinh năm 1981(có mặt)

Đều cư trú tại : Thôn K , xã Á T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

6.Quách Thị T sinh năm 1960(có mặt)

7. Bùi Văn N sinh năm 1962(có mặt)

Đều cư trú tại: Thôn N, xã L X, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 05/01/2018 ông Hoan đến nhà bị cáo Quách Văn Dẫn đám giỗ con rể là Quách Văn Qn chồng của chị H. Ông H vào nhà chính ngồi uống nước với bị cáo D và anh L (con rể bị cáo). Một lúc sau bị cáo D ra sân róc mía cho các cháu nhỏ ăn, thì nghe chị H nói ở trong bếp là mất quần áo nghi ngờ cho bố mẹ chồng là bị cáo D và bà N lấy quần áo của chị H cho người khác. Và chị H nói sẽ đi báo chính quyền địa phương về việc lấy quần áo của chị H.

Bị cáo D bảo con gái là T đi gọi bà Nâu về, còn bị cáo D đang cầm dao róc mía trên tay đi vào bếp thấy H đang ngồi bên sạp (chõng) tre bị cáo D nói “ con không muốn ở thì thôi đừng đổ lỗi cho bố mẹ” nhưng chị H vẫn nói sẽ báo công an việc H mất quần áo. Nghe chị H nói vậy bị cáo D bực tức dùng con dao đang cầm trên tay đâm 01 nhát vào cẳng chân trái và một nhát vào bắp đùi phải chị H. Chị H bị thương bỏ chạy lên hiên nhà chính kêu cứu. Ông H và anh L chạy ra băng bó vết thương và hô người đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng mất máu nên chị H đã chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi gây thương tích cho H bị cáo cầm dao bỏ chạy lên rừng đến 02 giờ 05 phút ngày 06/01/2018 bị cáo đến nhà chị gái ở thôn N, xã L X xin ngủ nhờ để sáng mai đi đầu thú nhưng chị gái bị cáo đã điện cho Công an đến đưa bị cáo ra đến cơ quan Công an huyện B T trình báo và giao nộp dao gây án.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi (BL:24) và kết luận giám định số 222/GĐPY-PC54 ngày 09/01/2018 xác định gồm có các dấu vết : Vết rách da hình chữ “L” một chiều rộng 06 cm, một chiều rộng 05 cm ở mặt ngoài 1/3 trên đùi phải.

Vết có chiều từ phải qua trái, bờ mép vết gọn. Vết xuyên rách tổ chức da cơ đùi xuyên vào mặt trong 1/3 trên đùi phải rộng 5,5cm x2cm.

Vết rách da kích 6,5 cm x 1cm ở mặt trong trên đùi trái, đáy chữ “U” nằm ở trên rộng 5,5cm, hai cạnh chữ U rộng 4cm. Vết có chiều từ trên xuống dưới, bờ mép vết gọn.

Tại kết luận giám định số: 222/GĐPY-PC54 n ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết: suy tuần hoàn cấp do đứt động mạch, rách tĩnh mạch(BL: 37).

Vật chứng: gồm 01 con dao, loại dao mũi nhọn, có chiều dài 42cm, nơi rộng nhất 04cm, phần lưỡi dao dài 30cm phần cán dao bằng gỗ dài 12 cm(BL: 136 - Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09 ngày 08/02/2018).

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSBT-TA ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Quách Văn D về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra truy tố, và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng số 08/CT-VKSBT-TA ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố và chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của người bị hại là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Bùi Văn H và bà Hà Thị D trình bày sau khi chị Hậu chết gia đình bị hại có 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền phúng viếng , mấy cân gạo và 01 con lợn mang đến để làm đám mai táng cho chị H . Gia đình yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí ma táng phí là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần. Tổng số tiền yêu cầu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Đối với hai cháu Quách Văn T sinh ngày 15/11/2011 và cháu Quách Xuân T sinh ngày 13/06/2013 thì bà nội của các cháu cũng là vợ bị cáo Quách Văn D đã nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu , đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai cháu.

Các người làm chứng đều trình bày: Thông nhất với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn D trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điểm khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

sửa đổi và bổ sung năm 2017. Với lý do hoàn cảnh nhà bị cáo khó khăn trước khi đi đầu thú bị cáo có dặn chị gái và anh rể (chị T và anh N) là lên bảo vợ con sang đám tang cho con dâu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 134 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Quách Văn phạm tội “cố ý gây thương tích”, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS sửa đổi và bổ sung năm 2017 “ thành khẩn khai báo” và “đầu thú”. Đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định vào khoảng gần 15 giờ ngày 05/01/2018 do chị H có nói việc mất quần áo và nghi ngờ cho gia đình bị cáo D làm mất. Bố chồng nàng dâu hai bên nói qua nói lại, bị cáo trong lúc bức xúc sẵn dao róc mí đang cầm trên tay đã đâm 01 nhát vào cẳng chân trái và một nhát xuyên thấu vào bắp đùi phải chị H . Làm suy tuần hoàn cấp do đứt động mạch, rách tĩnh mạch dẫn đến chị Hậu chết trên đường đi cấp cứu. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Quách Văn D phạm tội cố ý gây thương tích làm chết người theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Quách Văn D về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án: Đây là vụ án rất nghiêm trọng: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, bị cáo có hành vi rất quyết liệt. Bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp vào chân con dâu hai nhát xuyên thấu đùi, hậu quả rất nghiêm trọng làm đến đứt động mạch dẫn đến chết người. Hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh chính trị địa phương, vi phạm

đạo đức ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục. Đáng lý bị cáo phải là người mẫu mực, gánh vác, chèo chống cuộc sống gia đình trong hoàn cảnh khó khăn để nuôi dạy con cháu khi con trai bị cáo mất mới được 49 ngày thì bị cáo lại không kiểm soát được cảm xúc, tiết chế được bản thân vì một chút nóng giận bị cáo đã cố ý gây thương tích cho con dâu. Tuy hậu quả không mong muốn nhưng chị H con dâu của bị cáo đã chết để lại hai cháu nội của bị cáo còn thơ dại trở thành trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ. Hành vi của bị cáo cần được đưa ra xét xử nghiêm minh theo pháp luật. Cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp công cụ phạm tội, quá trình điều tra truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Việc áp dụng điều luật và đề nghị khung hình phạt và xử lý vật chứng của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không được HĐXX chấp nhận. Bởi lẽ sau khi bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích người bị hại biết không thể trốn tránh được bị cáo mới đến cơ quan điều tra khai báo.

Về trách nhiệm dân sự : tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức và pháp luật. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là 50.000.000đ.

Đối với hai con của chị H là Quách Văn T sinh ngày 15/11/2011 và cháu Quách Xuân T sinh ngày 13/06/2013 thì bà nội của các cháu cũng là vợ bị cáo Quách Văn D đã nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai cháu. HĐXX không xem xét về phần cấp dưỡng nuôi hai con của chị H

Về vật chứng : Công cụ phạm tội cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường. Việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa nên bị cáo phải chịu 100% án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 3 Điều 21; Điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. *Căn cứ* : Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và căn cứ các Điều 260, Điều 331, Điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn D phạm tội “cố ý gây thương tích”

Xử phạt : Bị cáo Quách Văn D 9 (chín) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (06/01/2018).

2. *Về vật chứng*: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm : 01 con dao, loại dao mũi nhọn, có chiều dài 42cm, nơi rộng nhất 04cm, phần lưỡi dao dài 30cm phần cán dao bằng gỗ dài 12 cm(BL: 136 - Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09 ngày 08/02/2018).

3. *Trách nhiệm dân sự*: Căn cứ 585, 591 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Quách Văn D có trách việc bồi thường toàn bộ cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) gồm tiền mai táng phí 20.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đ.

Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chưa thi hành án tương đương với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. *Về án phí* :Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Bị cáo Quách Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
- VKSND;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỘM PHỎN - CHỖ TOÁN PHIỎN TOÀN**

Trần Thị Quyên